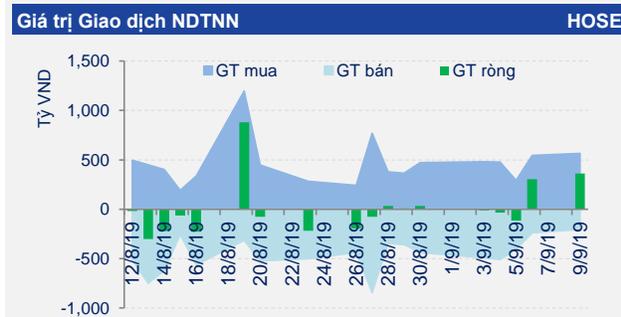
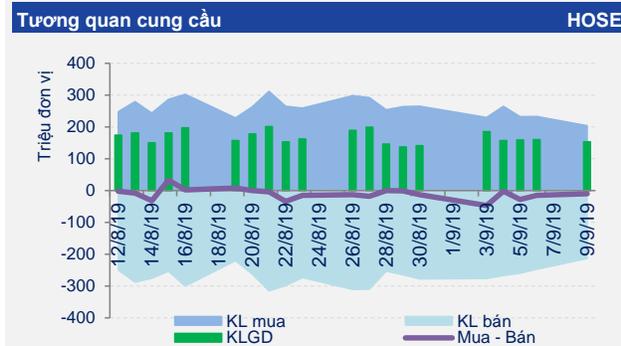


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	974.12	100.85
% Thay đổi	↑ 0.00%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	152,251,382	23,640,570
GTGD (tỷ đồng)	3,481.31	320.04
Tổng cung (CP)	214,063,620	42,024,200
Tổng cầu (CP)	203,548,720	38,055,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,625,020	565,625
KL mua (CP)	7,606,620	98,000
GTmua (tỷ đồng)	565.60	1.01
GT bán (tỷ đồng)	204.86	9.79
GT ròng (tỷ đồng)	360.74	(8.78)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.17%	12.8	2.4	4.7%
Công nghiệp	↓ -0.09%	14.7	3.1	33.5%
Dầu khí	↑ 1.52%	19.1	2.4	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.06%	17.3	4.6	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.47%	13.1	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.44%	20.1	5.7	10.5%
Ngân hàng	↓ -0.29%	11.3	2.2	19.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.90%	13.2	1.6	6.7%
Tài chính	↑ 0.09%	22.0	4.1	15.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.66%	14.9	3.0	2.1%
VN - Index	↑ 0.00%	16.4	3.9	117.0%
HNX - Index	↓ -0.07%	9.0	1.6	-17.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đi ngang và giằng co nhẹ khá khó chịu trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,04 điểm (+0,004%) lên 974,12 điểm; HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 100,85 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.121 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 179 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.783 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 199 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 288 mã giảm. Thị trường giao dịch với sự giằng co nhẹ giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phiên hôm nay trên một nền thanh khoản thấp thể hiện sự chán nản của nhà đầu tư. Các cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên giảm có phần nhỉnh hơn với TCB (-2,3%), GAS (-0,7%), VHM (-0,5%), NVL (-1,3%), HPG (-0,9%), VPB (-1%), MWG (-0,8%), BVH (-0,7%), VCB (-0,1%), VRE (-0,3%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn những trụ cột khác tăng giá để giúp thị trường kết phiên trên tham chiếu, có thể kể đến như VIC (+1,2%), VNM (+1,4%), PLX (+2,1%), VJC (+1,8%), FPT (+1,7%), BID (+0,3%), CTG (+0,3%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp bị bán mạnh và đồng loạt giảm với SZL (-7%), D2D (-6,9%), SNZ (-5,8%), SIP (-5,5%), NTC (-5,5%), MH3 (-4,8%), TIP (-4,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch trong trạng thái thanh khoản thấp và diễn biến nhàm chán khi các chỉ số chủ yếu chỉ dao động quanh ngưỡng tham chiếu. Trong giai đoạn thiếu vắng thông tin hỗ trợ thì diễn biến này là điều dễ hiểu và vùng biến động đi ngang trong khoảng 970-980 điểm có khả năng sẽ được duy trì trong các phiên tới. Khối ngoại quay trở lại mua ròng khoảng 370 tỷ đồng trên hai sàn, nhưng nếu không tính diễn biến mua ròng đột biến VJC 356 tỷ đồng thì thực chất thị trường hiện tại thì khó có thể trông đợi vào một sự bứt phá mạnh mẽ từ các chỉ số, những diễn biến đi ngang và giằng co nhẹ có lẽ tiếp tục xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang khó chịu với biên độ trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 - MA20). Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn này, những quyết định giải ngân sẽ cần sự lựa chọn thật kỹ do dòng tiền sẽ không có sự lan tỏa đến toàn thị trường. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/9/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co và đi ngang trong suốt phiên hôm nay khi chỉ số này chỉ số này chỉ quanh ngưỡng tham chiếu là chủ yếu. Mức cao nhất và thấp nhất trong phiên của chỉ số lần lượt tại 975,03 điểm và 972,47 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,04 điểm (+0,004%) lên 974,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.500 đồng, VNM tăng 1.700 đồng, PLX tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 101,2 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới mức tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 100,04 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 100,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI giảm 600 đồng, PVS giảm 300 đồng, CTX giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 360,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,1 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 356,4 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GEX với 16,1 tỷ đồng tương ứng với 769 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 18,3 tỷ đồng tương ứng với 856 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 468 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 338,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NET với 581 triệu đồng tương ứng với 18,3 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 100,6 triệu đồng tương ứng với 3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm rất nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn kết phiên trên ngưỡng 970 điểm, thanh khoản tiếp tục giảm so với phiên cuối tuần trước và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 104 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 979 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 959 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang khó chịu với biên độ trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 - MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm rất nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn giữ được trên ngưỡng tâm lý 100 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 16 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,1 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co khó chịu trong biên độ 100-102,1 điểm (ngưỡng tâm lý - MA20).



TIN TRONG NƯỚC

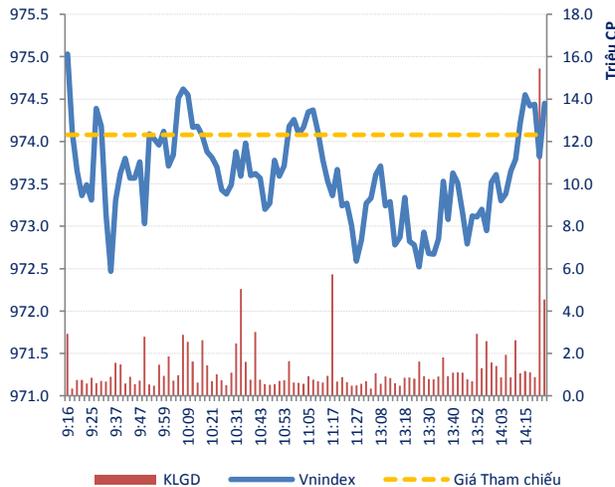
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,37 - 42,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng	Ngày 9/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.132 đồng (giảm 6 đồng so với ngày hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

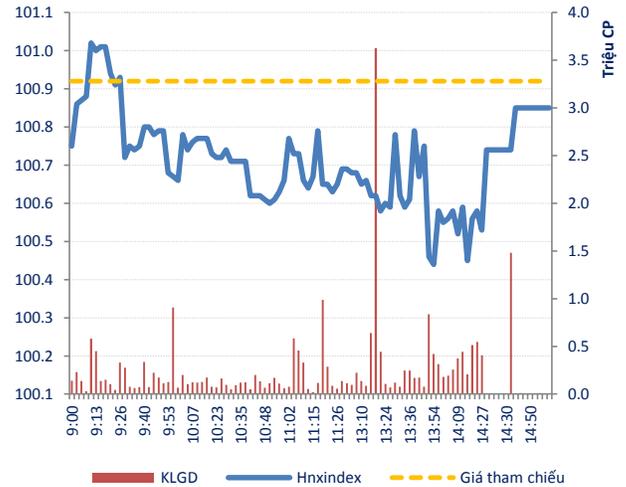
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,25 USD/ounce tương ứng 0,15% xuống mức 1.513,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,011 điểm tương ứng với 0,01% lên 98,373 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1031 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2284 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,94 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,32 USD/thùng tương ứng 0,57% lên mức 56,84 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/9, chỉ số Dow Jones tăng 69,31 điểm tương ứng 0,26% lên 26.797,46 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 13,75 điểm tương ứng 0,17% xuống 8.103,07 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,71 điểm tương ứng 0,09% lên 2.978,71 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

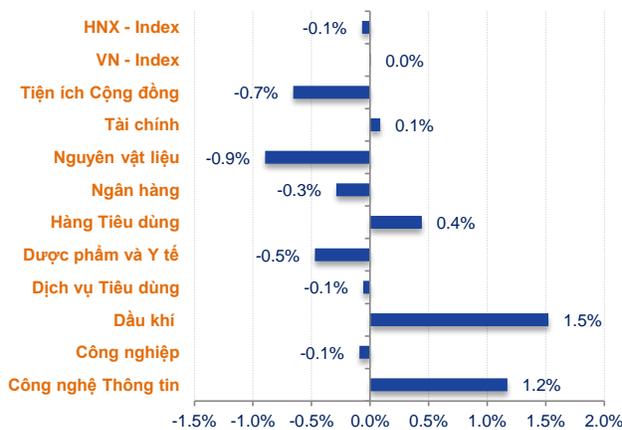
KLGD và VN-Index trong phiên



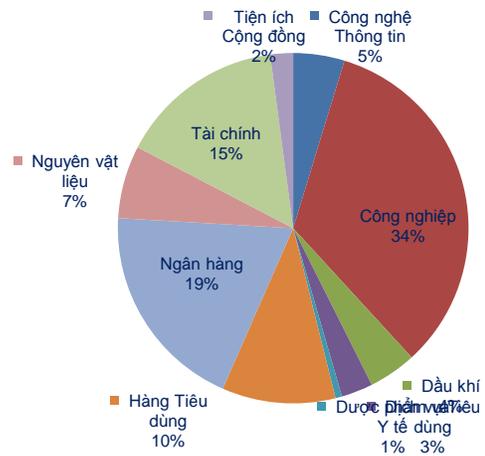
KLGD và HNX-Index trong phiên



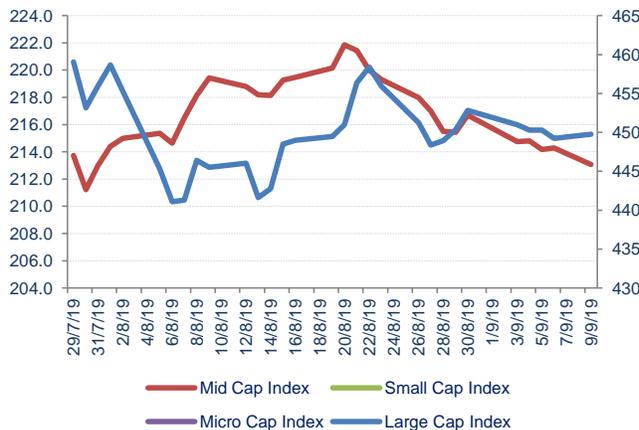
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



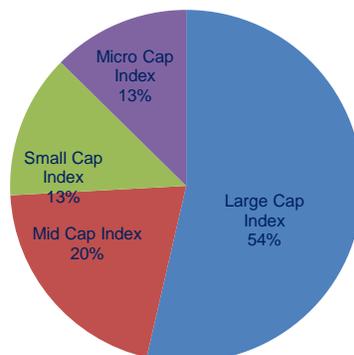
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VJC	2,692,520	HPG	855,610
2	GEX	769,080	TNA	421,000
3	CTG	293,710	STB	274,370
4	PLX	259,100	POW	229,730
5	HAG	255,000	SSI	183,090

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	10,000	PVS	338,500
2	MST	8,700	SRA	37,800
3	PVI	3,000	SHS	35,775
4	SJC	2,400	NET	18,300
5	AMV	1,800	PIA	12,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.10	27.55	↑ 1.66%	26,669,680
TCB	22.20	21.70	↓ -2.25%	17,082,060
ITA	3.25	3.20	↓ -1.54%	6,678,560
SCR	6.65	6.61	↓ -0.60%	4,586,590
HPG	21.40	21.20	↓ -0.93%	4,038,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.20	6.20	→ 0.00%	4,150,473
PVS	20.50	20.20	↓ -1.46%	2,523,461
ART	1.90	1.80	↓ -5.26%	2,069,100
VCG	26.40	26.40	→ 0.00%	1,645,900
PGS	32.00	31.70	↓ -0.94%	948,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1901	4.30	4.70	0.40	↑ 9.30%
YEG	65.00	69.50	4.50	↑ 6.92%
HVG	2.75	2.94	0.19	↑ 6.91%
TIX	28.30	30.25	1.95	↑ 6.89%
HRC	38.45	41.10	2.65	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
TA9	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
OCH	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	1.00	0.51	-0.49	↓ -49.00%
CHPG1903	0.04	0.03	-0.01	↓ -25.00%
CMBB1901	2.10	1.93	-0.17	↓ -8.10%
CHPG1902	0.50	0.46	-0.04	↓ -8.00%
FTM	7.58	7.05	-0.53	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
TKC	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
CKV	16.80	15.20	-1.60	↓ -9.52%
PBP	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	26,669,680	3.0%	311	88.6	2.6
TCB	17,082,060	3250.0%	2,518	8.6	1.3
ITA	6,678,560	1.6%	177	18.0	0.3
SCR	4,586,590	4.2%	562	11.8	0.5
HPG	4,038,180	19.3%	2,898	7.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,150,473	12.4%	1,730	3.6	0.4
PVS	2,523,461	9.1%	2,391	8.4	0.8
ART	2,069,100	4.5%	504	3.6	0.2
VCG	1,645,900	8.3%	1,459	18.1	1.8
PGS	948,200	10.5%	2,017	15.7	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CFPT190	↑ 9.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
YEG	↑ 6.9%	-1.0%	(506)	-	1.5
HVG	↑ 6.9%	6.0%	546	5.4	0.4
TIX	↑ 6.9%	13.9%	3,921	7.7	1.2
HRC	↑ 6.9%	1.4%	250	164.1	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
HKB	↑ 20.0%	-35.5%	(2,758)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	-4.0%	(401)	-	0.1
TA9	↑ 10.0%	15.9%	1,773	5.0	0.8
OCH	↑ 10.0%	-0.1%	(3)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	2,692,520	36.2%	9,926	13.4	4.5
GEX	769,080	10.9%	1,841	11.4	1.5
CTG	293,710	7.8%	1,472	13.6	1.0
PLX	259,100	17.0%	3,399	18.2	3.6
HAG	255,000	-2.2%	(395)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	10,000	4.5%	504	3.6	0.2
MST	8,700	3.6%	409	7.3	0.3
PVI	3,000	10.9%	3,317	10.0	1.1
SJC	2,400	-0.2%	(26)	-	0.1
AMV	1,800	42.8%	6,308	3.0	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	410,212	4.4%	1,450	84.6	5.1
VHM	296,097	31.4%	4,791	18.5	5.6
VCB	286,325	25.2%	4,731	16.3	3.7
VNM	216,802	38.3%	6,060	20.5	7.7
GAS	191,586	27.1%	6,517	15.4	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,507	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,297	44.0%	8,055	10.5	4.3
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,655	9.1%	2,391	8.4	0.8
PVI	7,673	10.9%	3,317	10.0	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	3.26	16.1%	2,585	7.7	1.2
SJF	3.13	3.9%	435	5.8	0.2
SZC	2.72	8.8%	1,005	18.5	1.7
ATG	2.70	-4.8%	(475)	-	0.1
VTB	2.43	9.0%	1,731	9.0	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	8.70	-0.1%	(13)	-	0.0
HTP	5.51	-1.0%	(121)	-	0.3
VC9	4.66	0.2%	26	393.3	0.7
MCO	4.12	0.1%	16	138.3	0.2
L35	4.03	2.2%	319	25.0	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
